

Bản án số: 42/2023/HS-PT  
Ngày 06-4-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng An Thanh.

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Sỹ Trứ.

Ông Hoàng Huy Toàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hồng Thái – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 30/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo VTH do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2023/HS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Z, tỉnh Bình Dương.

**- Bị cáo có kháng cáo:** VTH sinh ngày 05 tháng 6 năm 1990 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: khu phố J1, thị trấn W1, huyện Z1, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông VTC và bà LTN; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 15 tháng 8 năm 2016 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng (Bản án số 286/2016/HSST); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13 tháng 12 năm 2021, đến ngày 03 tháng 01 năm 2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương (có mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông NSL là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư L1 - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Ngoài ra, có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 05 tháng 9 năm 2021, bị cáo VTH dùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X màu trắng (sim số ABC) vào tài khoản mạng xã hội Facebook “T” hỏi mua 05 tờ phiếu kết quả xét nghiệm COVID-19 âm tính của người chưa rõ thông tin nhân thân, lai lịch với giá 400.000 đồng. Người bán tạo cho bị cáo H 01 tài khoản Facebook “Đ”. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo H gặp một người điều khiển xe mô tô (chưa rõ thông tin nhân thân, lai lịch) tại trước siêu thị DEF (khu phố J, phường W, thành phố Z, tỉnh Bình Dương) để nhận hàng và giao tiền. Bị cáo H đem các giấy mua được về nhà cất, đăng thông tin và bán được 03 phiếu kết quả xét nghiệm COVID-19 âm tính cho 03 người (chưa rõ thông tin nhân thân, lai lịch) chạy xe mô tô Grab ở phía trước siêu thị DEF, mỗi phiếu 130.000 đồng.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, bị cáo H tiếp tục liên lạc với người có tài khoản mạng xã hội Facebook “T”, đặt mua 13 phiếu kết quả xét nghiệm COVID-19 âm tính với tổng số tiền là 1.000.000 đồng. Khoảng 17 giờ ngày 09 tháng 9 năm 2021, bị cáo H nhận 13 phiếu kết quả xét nghiệm COVID-19 âm tính từ một người (chưa rõ thông tin nhân thân, lai lịch) tại trước siêu thị DEF, đem về nhà cất.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10 tháng 10 năm 2021, tại trước siêu thị DEF, bị cáo H đang sử dụng 02 phiếu kết quả xét nghiệm COVID-19 âm tính để bán cho ông NDP (sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ F2, Khu phố J2, thị trấn W2, huyện Z2, tỉnh Bình Thuận là tài xế xe mô tô Grab với giá 260.000 đồng thì bị bắt giữ. Ngoài ra, lực lượng Công an thu giữ trong người của bị cáo H 13 phiếu kết quả xét nghiệm COVID-19 âm tính.

Cơ quan Công an đã trưng cầu giám định 15 (mười lăm) phiếu kết quả xét nghiệm COVID-19 âm tính thu giữ của bị cáo. Tại Kết luận giám định số 434/GĐ-PC09 ngày 13 tháng 10 năm 2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Hình dấu tròn có nội dung “\*M.S.D.N: 3702612288 - CT.T.N.H.H\* TX. Tân Uyên - T. Bình Dương - Công ty TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA QUỐC TẾ 368 SÀI GÒN” trên 15 (mười lăm) “Phiếu kết quả xét nghiệm” âm tính, đề năm 2021 (ký hiệu từ A1 đến A15) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1 và M2) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Z, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Điểm b Khoản 2 Điều 341; Điều 46, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm l khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

### 1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo VTH phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo VTH 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 01 năm 2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, Nhà tạm giữ - Công an thành phố Z, tỉnh Bình Dương ban hành Phiếu chuyển đơn kháng cáo (không đề ngày) của bị cáo VTH có nội dung đã tiếp nhận đơn kháng cáo của bị cáo ngày 10 tháng 01 năm 2023. Đơn kháng cáo của bị cáo VTH có nội dung xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Bà VTH1 (là chị của bị cáo) đã thay bị cáo nộp số tiền 390.000 đồng tiền thu lợi bất chính là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặc dù bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm hoạt động bình thường và uy tín của các cơ quan Nhà nước, tổ chức. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và quyết định hình phạt 02 năm 03 tháng tù là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Tôi thống nhất về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối với bị cáo H. Bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Chị của bị cáo đã thay bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính 390.000 đồng. Bị cáo có người thân là người có công với cách mạng, có thành tích với Đảng và Nhà nước, cụ thể: chú ruột của bị cáo là Liệt sĩ hy sinh khi làm nghĩa vụ quốc tế tại Campuchia; ông nội bị cáo nguyên là Bí thư phường ở thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; chú ruột khác của bị cáo nguyên là Bí thư huyện ủy một huyện ở tỉnh Kiên Giang. Tôi kính đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các tình tiết trên là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú ổn định nên căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về án treo, tôi kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm hình phạt và được hưởng án treo. Chiếc xe Yamaha Nouvo bị thu giữ và bị xác định là phương tiện phạm tội nhưng quá trình điều tra chưa chứng minh việc bị cáo sử dụng xe máy có quan hệ mật thiết với tội phạm tức là nếu không có xe thì không thể hoàn thành tội phạm nên tôi

kính đề nghị Hội đồng xét xử xác định chiếc xe không phải là phương tiện phạm tội và tuyên trả lại chiếc xe cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Đối với những tài liệu mà bị cáo cung cấp có người nhà là người có công với cách mạng, Viện kiểm sát chưa nhận được tài liệu này nên không có căn cứ xác định được là có hay không để xác định tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Hành vi của bị cáo thực hiện trong thời kỳ dịch bệnh, đặt giấy tờ giả để sử dụng rồi bán lại cho người khác, đã mua bán 15 phiếu kết quả xét nghiệm COVID-19 âm tính trong khi nhân thân của bị cáo đã từng bị kết án nhưng vì lợi ích cá nhân mà thực hiện hành vi phạm tội nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo.

Bị cáo trình bày bổ sung: Bị cáo bán giấy tờ cho những anh làm nghề chạy xe Grab là những người bị cáo biết đã được tiêm hai mũi vắc xin thì mới được ra đường tại thời điểm đấy. Vì dịch bệnh, hoàn cảnh khó khăn, không có tiền nên bị cáo mới phạm tội.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo H trình bày: Bị cáo biết bị cáo sai, mong Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cho bị cáo cơ hội để sớm trở về làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo H làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố Z, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo H phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo như Tòa án cấp sơ thẩm xác định: Bị cáo VTH mua 05 phiếu kết quả xét nghiệm COVID-19 âm tính giả vào ngày 05 tháng 9 năm 2021 rồi bán 03 phiếu cho người khác để thu lợi, ngày 08 tháng 9 năm 2021 mua 13 phiếu kết quả xét nghiệm COVID-19 âm tính giả và ngày 10 tháng 10 năm 2021 đang bán 02 phiếu kết quả xét nghiệm COVID-19 âm tính giả cho ông NDP thì bị bắt. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ

quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng.

[4] Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của cơ quan, tổ chức, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội nên cần phải nghiêm trị nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Phiếu xét nghiệm COVID-19 có kết quả âm tính chỉ được ban hành sau khi đã thực hiện xét nghiệm cụ thể trên từng người và cấp đích danh cho từng người đã được xét nghiệm. Mọi trường hợp có giấy thể hiện kết quả xét nghiệm COVID-19 mà không qua thực hiện xét nghiệm thì giấy kết quả xét nghiệm đó là giả. Vì vậy, ý kiến thể hiện trong văn bản của người bào chữa gửi cho Hội đồng xét xử phúc thẩm về việc bị cáo chỉ thực hiện 01 lần hành vi phạm tội để từ đó cho rằng bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không có căn cứ.

[6] Bị cáo H bán phiếu kết quả xét nghiệm COVID-19 âm tính giả nên hành vi phạm tội của bị cáo liên quan đến dịch bệnh COVID-19. Tuy nhiên, người mua phiếu kết quả xét nghiệm giả của bị cáo H có đủ điều kiện thực hiện thủ tục xét nghiệm để nhận được kết quả xét nghiệm thật, không thuộc trường hợp không còn cách nào khác ngoài cách mua giấy tờ giả của bị cáo H. Do đó, Tòa án và các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo tình tiết tăng nặng lợi dụng dịch bệnh để phạm tội theo quy định tại điểm l khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không đúng.

[7] Bị cáo H tác động gia đình và được chi ruột thay bị cáo nộp tiền thụ lợi bất chính theo Bản án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa, áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Huy hiệu về tuổi Đảng và chức vụ của ông nội của bị cáo không phải là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tình tiết bị cáo có chú ruột, ông chú là những người làm việc cho Nhà nước, có công với đất nước, có chú ruột là Liệt sĩ không phải là tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo H được hưởng theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp.

[10] Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định bị cáo H không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như nêu trên nên có cơ sở chấp

nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa một phần Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo, áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

[11] Bị cáo H không chấp hành quy định về phòng chống dịch, có hành vi phạm tội góp phần làm tăng số lượng tội phạm về làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức tại địa phương (với tính chất tinh vi, phức tạp), gây bức xúc trong quần chúng nhân dân cũng như các cơ quan, tổ chức, nếu không chấp hành hình phạt tù sẽ gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và hoạt động phòng chống tội phạm của địa phương nên bị cáo H không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận phần kháng cáo của bị cáo H, giữ nguyên phần quyết định của Bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo.

[12] Bị cáo không kháng cáo phần Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng là xe bị cáo sử dụng trong lúc đi mua, bán giấy tờ giả nên Hội đồng xét xử không xem xét ý kiến của người bào chữa về nội dung này.

[13] Đối tượng bán giấy kết quả xét nghiệm COVID-19 âm tính giả cho bị cáo H hiện chưa rõ thông tin nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Z, tỉnh Bình Dương cần tiếp tục điều tra làm rõ.

[14] Ông NDP không thực hiện xét nghiệm nhưng muốn có giấy kết quả xét nghiệm COVID-19 âm tính là có ý muốn sử dụng giấy tờ giả, đã thỏa thuận mua 02 phiếu xét nghiệm COVID-19 giả của bị cáo nhưng báo cho lực lượng Công an là nửa chừng chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Z không xử lý hình sự đối với ông P là có căn cứ.

[15] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[16] Kháng cáo của bị cáo H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344; Điều 345; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo VTH về hình phạt, không chấp nhận phần kháng cáo của bị cáo VTH về biện pháp chấp hành hình phạt, sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Z, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo VTH.

Tuyên bố bị cáo VTH phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo VTH 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 01 năm 2023.

Bị cáo VTH không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Z, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Z, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Z, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, PHT. 16.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đặng An Thanh**